

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Thúy Ái và bà Ngô Thúy Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trà Tấn P**, sinh ngày 20/7/2000 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Khu dân cư Q, ấp K, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trà Văn T, sinh 1981 và bà Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1984

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

1- Anh Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1995 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Nguyễn Lê T3, sinh năm 1982 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/8/2019, Trà Tấn P, Nguyễn Hữu L và Nguyễn Thanh T2 (em rể của P) uống rượu tại phòng khách của nhà P tọa lạc khu dân cư Q, ấp K, xã D, thành phố S.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày do say rượu nên anh T2 vào phòng ngủ, còn anh L nằm ngủ tại nơi uống rượu, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Purple màu xanh. Thấy anh L ngủ say nên P lấy điện thoại di động của anh L đem đến 01 bụi cây gần trụ sở UBND xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc cất giấu.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, P đến nơi cất giấu lấy điện thoại đem đến cửa hàng điện thoại di động G tọa lạc khóm M, phường N, thành phố S bán cho anh Nguyễn Lê T3 với giá 2.600.000 đồng, số tiền có được P tiêu xài cá nhân hết.

Đối với anh L sau khi phát hiện điện thoại bị mất đã đến Công an xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc trình báo sự việc.

Qua điều tra P đã thừa nhận lấy điện thoại của L.

Qua làm việc với anh T3 thừa nhận có mua điện thoại do P bán, nhưng anh T3 đã bán lại điện thoại cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng nên không thu hồi được.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 35/HĐĐGTS ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Purple màu xanh (đã qua sử dụng, không thu hồi được) có trị giá là 5.150.000 đồng;

- 01 sim điện thoại số 0765274794 (đã qua sử dụng, không thu hồi được) có trị giá là 60.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: **5.210.000 đồng.**

Quá trình điều tra, bị cáo P đã mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 (tương tự điện thoại mà bị cáo P đã chiếm đoạt) bồi thường cho anh L nhận lại xong.

Đối với sim số 0765274794 bị chiếm đoạt, trên đường đi bán điện thoại của anh L, P đã tháo sim ra khỏi điện thoại vứt bỏ xuống rạch X (không thu hồi được), anh L không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 07/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trà Tấn P về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trà Tấn P** về tội **“Trộm cắp tài sản”** với mức án từ **06 tháng tù đến 09 tháng tù**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản số 35/HĐĐGTS ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 17/8/2019, tại khu dân cư Q, ấp K, xã D, thành phố S, Trà Tấn P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Purple màu xanh, bên trong có lắp sim điện thoại số 0765274794. Tổng trị giá tài sản là **5.210.000 đồng** của anh Nguyễn Hữu L nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên nên bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: thời điểm phạm tội vào ban ngày, địa điểm phạm tội là tại nhà của bị cáo, bị hại quen biết với bị cáo và đang ngủ ở trong nhà của bị cáo, nếu lấy trộm tài sản sẽ dễ bị phát hiện, bị cáo là người dễ bị nghi ngờ và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, lợi dụng lúc anh L đang ngủ say, bị cáo đã lén lút lấy trộm điện thoại của anh L đem cất giấu, sau đó bị cáo lấy điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo có tuổi đời con trẻ, có sức khỏe. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân và phụ giúp gia đình. Tuy nhiên với bản tính tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra nhiều công sức lao động, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh L trị giá 5.210.000 đồng để rồi đi vào con đường phạm tội.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a).....”

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đã xử lý xong.

[8] *Về án phí:* Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận là hộ cận nghèo, vì vậy cần miễn án phí cho bị cáo.

[9] Đối với anh Nguyễn Lê T3 vào ngày 17/8/2019 có mua điện thoại do bị cáo Trà Tấn P bán, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trà Tấn P** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Trà Tấn P** mức án **08 tháng tù** (*Tám tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết và xử lý xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Trà Tấn P**.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh DT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Bé Mười